

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc Trường Đại học An Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 394/TTr-SNV ngày 21 tháng 3 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Trường Đại học An Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Trường Đại học An Giang phải tuân thủ và phù hợp yêu cầu về đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cụ thể thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản có liên quan.

2. Thống nhất, đồng bộ và phù hợp với yêu cầu phát triển triển của tỉnh An Giang và của ngành Giáo dục.

3. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tăng cường thực hiện tự chủ của các đơn vị sự nghiệp, đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công; tiếp tục củng cố, đầu tư cơ sở vật chất cho các hoạt động dịch vụ sự nghiệp, đồng thời thực hiện các chính sách thúc đẩy xã hội hóa nhằm thu hút tối đa nguồn lực của xã hội tham gia phát triển hoạt động dịch vụ giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

4. Sắp xếp, kiện toàn bộ máy tinh gọn, đồng bộ, thống nhất để nâng cao hiệu quả hoạt động; bảo đảm tính đặc thù của cơ sở giáo dục đại học, có tính kế

thừa, phát huy tối đa cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ công chức, viên chức hiện có.

5. Đẩy mạnh chuyên đổi cơ chế hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ, tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên trên cơ sở đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính.

6. Quy hoạch mang tính linh hoạt, có sự cập nhật, điều chỉnh phù hợp trong từng thời kỳ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tăng cường khai thác các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp và các nguồn thu khác; bảo đảm tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công;

b) Tăng cường phân cấp và thực hiện trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao hơn cho các đơn vị sự nghiệp; đồng bộ cả về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính, có tính đến đặc điểm từng loại hình đơn vị, khả năng, nhu cầu xã hội và trình độ quản lý nhằm thúc đẩy các đơn vị sự nghiệp phát triển bền vững;

c) Nâng cao số lượng, chất lượng đào tạo cũng như chất lượng của các hoạt động dịch vụ, đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2017-2020:

- Thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp đảm bảo phù hợp với Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính. Từng bước giảm chi từ ngân sách qua từng năm đối với Trường cũng như tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; tạo điều kiện thuận lợi nhất để các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trường có thể tăng tỉ lệ tự chủ và đóng góp thêm nguồn thu cho Nhà trường cũng như ngân sách của Tỉnh.

- Phân đầu đến năm 2020, Trường Đại học An Giang sẽ đạt tỉ lệ tự chủ về tài chính tối thiểu là 80%; đến năm 2020, Trường Đại học An Giang sẽ có ít nhất 03 đơn vị sự nghiệp tự chủ 100% về nguồn chi thường xuyên; thành lập mới ít nhất 02 đơn vị sự nghiệp với điều kiện các đơn vị này tự chủ tài chính ở mức không làm chậm tiến trình chuyên đổi cơ chế tự chủ của Nhà trường.

b) Giai đoạn 2021-2025 và định hướng năm 2030:

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp; nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các đơn vị, đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển của xã hội và của ngành giáo dục. Đẩy mạnh tiến trình tự chủ, tăng số lượng đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Phân đầu đến năm 2021, Trường Đại học An Giang và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đều có khả năng tự bảo đảm chi thường xuyên; trong đó, có ít nhất 03 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Đến năm 2030, Trường Đại học An Giang và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đều có khả năng tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

III. NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Giai đoạn 2017 - 2020

a) Trường Đại học An Giang:

- Trường Đại học An Giang là cơ sở đào tạo công lập trong hệ thống các trường đại học Việt Nam, là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại kho bạc nhà nước và ngân hàng. Trường Đại học An Giang trực thuộc UBND tỉnh An Giang, chịu sự lãnh đạo, quản lý toàn diện và trực tiếp của UBND tỉnh An Giang; chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được hưởng các chính sách, chế độ của Nhà nước áp dụng cho hệ thống các trường đại học, cao đẳng công lập.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ: Bắt đầu từ năm 2017, Trường Đại học An Giang là đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ tài chính; thuộc loại đơn vị có nguồn thu sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên, phần còn lại được ngân sách nhà nước cấp và chi đầu tư theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

- Lộ trình tự chủ về tài chính giai đoạn 2017-2020

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	2017	2018	2019	2020
I	Biên chế có mặt (Theo quy mô đào tạo)	651	616	591	631
II	Kinh phí thường xuyên	169,922	153,652	150,642	153,488
1	Ngân sách cấp	86,054	59,208	47,265	30,285
2	Nguồn thu sự nghiệp	83,868	94,444	103,377	123,203
III	Chi thường xuyên	169,922	153,652	150,642	153,488
IV	Tỷ lệ ngân sách trên tổng chi thường xuyên	50.64%	38.53%	31.38%	19.73%
V	Mức tự đảm bảo	49.36%	61.47%	68.62%	80.27%

b) Trung tâm Dịch vụ Ký túc xá:

- Trung tâm Dịch vụ Ký túc xá là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Trường Đại học An Giang và được hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; có chức năng thực hiện các dịch vụ sinh viên, dịch vụ phục vụ cộng đồng và đáp ứng các nhu cầu của xã hội theo quy định của pháp luật. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có

con dấu riêng, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ: Bắt đầu từ năm 2017, Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ tài chính thuộc loại tự bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Trung tâm Tin học:

- Trung tâm là cơ sở giáo dục thường xuyên của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động, trực thuộc Trường Đại học An Giang với chức năng chuyên trách về công nghệ thông tin (quản trị hệ thống, đào tạo và cấp chứng chỉ, cung cấp sản phẩm, giải pháp, tư vấn, ...); đơn vị được đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên theo Thông tư số 03/2011/TT- BGDĐT ngày 28/01/2011.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ: Bắt đầu từ năm 2017, Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ tài chính thuộc loại đơn vị có nguồn thu sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên, phần còn lại được ngân sách nhà nước cấp và chi đầu tư theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

- Lộ trình tự chủ về tài chính giai đoạn 2017-2020:

DVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	2017	2018	2019	2020
I	Biên chế <i>(Đến 2020 giảm 10%)</i>	18	17	16	0 (*)
II	Kinh phí thường xuyên	4,414	4,711.85	4,989.63	4,497.23
1	Ngân sách cấp	1,457	1,311.30	1,079.00	-
2	Nguồn thu sự nghiệp	2,957	3,400.55	3,910.63	4,497.23
III	Chi thường xuyên	4,414	4,711.85	4,989.63	4,497.23
IV	Tỷ lệ ngân sách trên tổng chi thường xuyên	33%	28%	22%	0%
V	Mức tự đảm bảo	67%	72%	78%	100%

(*) Không giao biên chế khi đã tự chủ 100% chi thường xuyên

d) Trung tâm Ngoại ngữ:

- Trung tâm là cơ sở giáo dục thường xuyên của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động, trực thuộc Trường

Đại học An Giang với chức năng chính là cung cấp dịch vụ đào tạo và cấp chứng chỉ ngoại ngữ; đơn vị được đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên theo Thông tư số 03/2011/TT- BGDĐT ngày 28/01/2011.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ: Bắt đầu từ năm 2017, Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ tài chính; thuộc loại đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

- Lộ trình tự chủ về tài chính giai đoạn 2017-2020:

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	2017	2018	2019	2020
I	Biên chế (Đến 2020 giảm 10%)	10	8	8	0 (*)
II	Kinh phí thường xuyên	2.990	3.171	3.117	3.050
1	Ngân sách cấp	933	467	233	-
2	Nguồn thu sự nghiệp	2.057	2.704	2.884	3.050
III	Chi thường xuyên	2.990	3.171	3.117	3.050
IV	Tỉ lệ ngân sách trên tổng chi thường xuyên	31,20%	14,73%	7,48%	0%
V	Mức tự đảm bảo	68,80%	85,27%	92,52%	100%

(*) Không giao biên chế khi đã tự chủ 100% chi thường xuyên

đ) Trung tâm Nghiên cứu Phát triển nông thôn:

- Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công thuộc Trường Đại học An Giang có chức năng: Nghiên cứu khoa học trên các lĩnh vực Phát triển Nông thôn, Môi trường và biến đổi khí hậu, và Khoa học kỹ thuật nông nghiệp; Tư vấn và chuyển giao tiến bộ khoa học trong nông nghiệp, nông thôn; Tổ chức thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ liên quan phát triển nông thôn, môi trường và biến đổi khí hậu; đào tạo các chương trình ngắn hạn phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, quản lý môi trường TNTN và biến đổi khí hậu; quan hệ, liên kết với các cơ quan quốc tế, các trường Đại học, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ: Bắt đầu từ năm 2017, Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ tài chính thuộc loại tự bảo đảm một phần chi thường xuyên theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

- Lộ trình tự chủ về tài chính giai đoạn 2017-2020:

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	2017	2018	2019	2020
I	Biên chế <i>(Đến 2020 giảm 10%)</i>	15	15	14	13
II	Kinh phí thường xuyên	2,971	2,890	2,840	2,690
1	Ngân sách cấp	1,121	940	790	590
2	Nguồn thu sự nghiệp	1,850	1,950	2,050	2,100
III	Chi thường xuyên	2,971	2,890	2,840	2,690
IV	Tỷ lệ ngân sách trên tổng chi thường xuyên	50.64%	38.53%	31.38%	19.73%
V	Mức tự đảm bảo	62,26%	67,47%	72,18%	78,06%

e) Trung tâm Nghiên cứu Khoa học xã hội và Nhân văn:

- Trung tâm Nghiên cứu Khoa học xã hội và Nhân văn là đơn vị sự nghiệp công thuộc Trường Đại học An Giang có chức năng nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phục vụ mục tiêu phát triển Trường Đại học An Giang, phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh An Giang và khu vực.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ: Bắt đầu từ năm 2017, Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ tài chính thuộc loại tự bảo đảm một phần chi thường xuyên theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

- Lộ trình tự chủ về tài chính giai đoạn 2017-2020:

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	2017	2018	2019	2020
I	Biên chế <i>(Đến 2020 giảm 10%)</i>	15	15	14	13
II	Kinh phí thường xuyên	1,371	1,541	1,641	1,741
1	Ngân sách cấp	1,141	1,141	1,141	1,141
2	Nguồn thu sự nghiệp	230	400	500	600
III	Tổng chi thường xuyên	1,371	1,541	1,641	1,741
IV	Tỷ lệ ngân sách trên tổng chi thường xuyên	37.73%	32.53%	27.82%	21.93%
V	Mức tự đảm bảo	62.27%	67.47%	72.18%	78.07%

g) Trung tâm Tạo nguồn Nhân lực Phát triển Cộng đồng:

- Trung tâm là đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên, trực thuộc Trường Đại học An Giang, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng để hoạt động theo qui định của pháp luật. Chức năng của đơn vị là thiết lập các chương trình đào tạo ngắn hạn,

thương thuyết nhiều đối tác trong và ngoài nước để tìm nguồn tài trợ, hợp tác trong lĩnh vực xây dựng nguồn nhân lực để phát triển cộng đồng.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ: Bắt đầu từ năm 2017, Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ tài chính; thuộc loại tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

- Lộ trình tự chủ về tài chính giai đoạn 2017-2020:

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	2017	2018	2019	2020
I	Biên chế (Đến 2020 giảm 10%)	7	7	7	0 (*)
II	Kinh phí thường xuyên	1,312	1,494	1,647	1,700
1	Ngân sách cấp	412	294	147	-
2	Nguồn thu dịch vụ	900	1,200	1,500	1,700
III	Chi thường xuyên	1,312	1,494	1,647	1,700
IV	Tỉ lệ ngân sách trên tổng chi thường xuyên	31%	20%	9%	0%
V	Mức tự đảm bảo	69%	80%	91 %	100 %

(*) Không giao biên chế khi đã tự chủ 100% chi thường xuyên

h) Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm:

- Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm là đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc Trường Đại học An Giang, Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ: Bắt đầu từ năm 2017, Trường là đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ tài chính thuộc loại đơn vị có nguồn thu sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên, phần còn lại được ngân sách nhà nước cấp và chi đầu tư theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

- Lộ trình tự chủ về tài chính giai đoạn 2017-2020:

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	2017	2018	2019	2020
I	Biên chế (Đến 2020 giảm 10%)	106	111	113	115
II	Kinh phí thường xuyên	14,955	17,683	19,522	20,945
1	Ngân sách cấp	9,105	8,195	7,374	6,637
2	Nguồn thu sự nghiệp	5,850	9,488	12,148	14,308
III	Chi thường xuyên	14,955	17,683	19,522	20,945
IV	Tỉ lệ ngân sách trên tổng chi thường xuyên	60.88%	46.34%	37.77%	31.69%
V	Mức tự đảm bảo	39.12%	53.66%	62.23%	68.31%

i) Các đơn vị sự nghiệp khác trực thuộc Trường Đại học An Giang:

Ngoài các đơn vị sự nghiệp đã được thành lập, trong giai đoạn này, Nhà trường sẽ nghiên cứu trình đề án thành lập thêm các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, như: Trung tâm Dịch vụ lễ hành, Quỹ phát triển khoa học công nghệ, Các đơn vị đề nghị thành lập phải có khả năng tự chủ tài chính ở mức không làm chậm tiến trình chuyển đổi cơ chế tự chủ của Nhà trường.

2. Giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030

Về thực hiện cơ chế tự chủ, Trường đại học An Giang và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trường được thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ tài chính.

Cơ chế tự chủ hoạt động theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định tự chủ của đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục.

Lộ trình chuyển đổi thành các đơn vị sự nghiệp tự chủ về nguồn tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, dự kiến được quy hoạch như sau:

TT	ĐƠN VỊ	LOẠI HÌNH TỰ CHỦ THEO GIAI ĐOẠN	
		2021 - 2025	2025 - 2030
1	Trường Đại học An Giang	Tự bảo đảm chi thường xuyên	Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư
2	Trung tâm Dịch vụ Ký túc xá	Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư
3	Trung tâm Tin học	Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư
4	Trung tâm Ngoại ngữ	Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư
5	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nông thôn	Tự bảo đảm chi thường xuyên	Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư
6	Trung tâm NC khoa học xã hội và Nhân văn	Tự bảo đảm chi thường xuyên	Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư
7	Trung tâm Tạo nguồn nhân lực và Phát triển cộng đồng	Tự bảo đảm chi thường xuyên	Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư
8	Trường Phổ thông Thực hành sư phạm	Tự bảo đảm chi thường xuyên	Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trường Đại học An Giang có trách nhiệm:

a) Tổ chức xây dựng các phương án thực hiện quyền tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của Trường Đại học An Giang

và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc phù hợp với lộ trình tự chủ được phê duyệt, trình cấp thẩm quyền quyết định để làm cơ sở thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch; định kỳ báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch 6 tháng và hàng năm.

c) Chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan báo cáo UBND tỉnh quyết định việc điều chỉnh Quy hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Trường Đại học An Giang thực hiện các nội dung liên quan trong Quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, TH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình